

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+VSP01+CTK3	7:25	22+0	0+0		16+4+4	0+0	
2		CLO+TD1	9:25	21+1	0+0		17+5	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - VSP01 - CTK3	CREW: TUYỀN - Mạnh - THỤ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN BAO	TD1	18	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG TUAN ANH	TD1	13-14	2	15	7	69	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH LUAN	TD1	06	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DOI	TD1	04	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	19	1	2		57	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN DAT	TD1	03	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	05	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	22	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NAM	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO MINH DUNG	TD1	01	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOAN VĂN KHÁNH	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
12	HA MINH TUAN	TD1	11	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG HUNG	TD1	02	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN KIEN	TD1	11	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NG. XUAN MANH-PVDT	TD1	23	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO VĂN QUANG	TD1	24	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HỮU HUNG	TD1	20	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG MINH TUÂN	TD1	17	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
19	TẠ HỮU HỒ	TD1	08-10	3	16		65	MI-SWAS	Vietnamese
20	TRINH QUANG TIEN	TD1	21	1	10		68	MI-SWAS	Vietnamese
21	NGO VAN TRONG	TD1	07	1	10		58	MI-SWAS	Vietnamese
22	NIKITIN	TD1	16	1	6		92	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	23	142	1.586	7	14		
2	VSP01	0	0	0	0	0	4		
3	CTK3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	23	142	1.586	7	22		
WEIGHT KG				142	1.586	7			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: CLO - TD1	CREW: TUYỀN - Mạnh - THỤ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUKHOMLIN I.N	CLO	72	1	4		125	KHOAN	Russian
2	TU QUỐC VIỆT*TT	CLO	65	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN PHU VINH	CLO	71	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN DUY	CLO	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRẦN NAM	CLO	59	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	62	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	LAM XUAN TU	CLO	58	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG DUY LY	CLO	64	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHON	CLO	45-46	2	8		71	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN SANG	CLO	74	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	63	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN TUAN	CLO	73	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
14	NG. HUU TAI-PVDT	CLO	54	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO NGỌC HOAN	CLO	60-61	2	13		89	KHOAN	Vietnamese
16	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	CLO	56	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ NGỌC TU	CLO	52	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÔNG VĂN HOANG	CLO	47	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG AN	CLO	51	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐINH VĂN TÂM	CLO	48	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN DUY KHANH	CLO	49-50	2	8		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TẤT LỘC	TD1	25	1	6		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	24	152	1.525	0	17		
2	TD1	1	1	6	58	0	5		
TOTAL		22	25	158	1.583	0	22		
WEIGHT KG				158	1.583	0			

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN